TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MT
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 153/2018/QĐST-HNGĐ

MT, ngày 15 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 232/2018/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị Trần Thị Bé N**,** sinh năm 1993.

Địa chỉ HKTT: ấp PT A, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Chổ ở hiện nay: ấp MC, xã CA, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: anh Phạm Thanh P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp PT A, xã NP, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị Bé N với bị đơn anh Phạm Thanh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Mỹ D, sinh ngày 22/9/2017 cho chị Trần Thị Bé N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về quyền và nghĩa vụ về tài sản chung, nợ phải thu, nợ phải trả: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: chị Trần Thị Bé N tự nguyện chịu 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện MT, theo biên lai thu số 0006616 ngày 07/8/2018. Còn lại 150.000đồng (Một trăm năm chục ngàn đồng) hoàn trả cho chị Trần Thị Bé N.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng KTNV&THA - TAT;
- VKSND huyện MT;
- Chi cục THA.DS huyện MT;
- UBND xã NP;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
Đã ký

Huỳnh Thị Linh